

Bản án số: 02/2023/DS- ST

Ngày 27/6/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Chiến và Ông Lò Văn Yêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn T khai: Vào ngày 07/10/2020 anh Hoàng Văn T có bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu 03 con trâu đực màu lông đen, khoảng từ 5 đến 6 tuổi với số tiền hai bên thỏa thuận là 132.000.000 đồng. Sau khi thực hiện việc mua bán anh T trả trước cho anh T số tiền là 52.000.000 đồng và nợ lại 80.000.000 đồng, anh T có hứa hẹn với anh T là 2 đến 3 hôm sau sẽ trả số tiền còn lại. Nhưng sau 2 đến 3 hôm sau cũng không thấy trả số tiền còn lại. Qua nhiều lần yêu cầu trả nợ anh T đã thanh toán được 1 phần trong số nợ 80.000.000 đồng trên, tính đến ngày 27/01/2022 anh T còn nợ anh T số tiền 27.000.000 đồng và hẹn đến tháng 02/2022 sẽ trả nốt số tiền còn lại là

27.000.000 đồng cho anh T. Quá thời gian trên anh T không thực hiện việc trả tiền, anh T nhiều lần đến tận nhà anh T yêu cầu trả nợ nhưng anh T cố tình trốn tránh nên không gặp được anh T, gọi điện thoại cũng không nghe. Do vậy anh T đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án đề nghị giải quyết và đề nghị anh T phải trả số tiền gốc 27.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định, tính từ ngày 07/10/2020.

Đối với bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, từ khi có đơn khởi kiện của anh T và thụ lý vụ án. Tòa án đã triệu tập anh T để tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án, nhưng anh Nguyễn Văn T không chấp hành các văn bản tố tụng, không hợp tác với Tòa án để lấy lời khai theo quy định. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 01 ngày 12/10/2022, Giấy triệu tập số 69 ngày 26/10/2022, Giấy triệu tập mở phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 71 ngày 16/01/2023. Toàn bộ các giấy triệu tập và các biên bản tố tụng khác đối với anh Nguyễn Văn T đều không chấp hành và không hợp tác. Ngày 01/02/2023 Tòa án đã đến tận nhà anh Nguyễn Văn T và có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ dân phố 15 để làm việc trực tiếp và tiến hành lấy lời khai nhưng anh Thuật không đồng ý cho lấy lời khai và cho rằng anh không vi phạm pháp luật nên không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, nhưng anh T có đưa ra ý kiến cho rằng anh có được mua 03 con trâu của anh Hoàng Văn T sinh năm 1989, trú tại bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu với số tiền là 132.000.000 đồng và trả trước 52.000.000 đồng còn nợ lại 80.000.000 đồng. Số tiền còn lại sau khi tính toán lại hiện còn nợ lại 27.000.000 đồng. Tại buổi làm việc anh T đưa ra ý kiến sẽ trả nốt số nợ trên cho anh T, nhưng do chưa có đủ tiền nên sẽ trả dần mỗi tháng 1 triệu đến 2 triệu đồng. Đến nay anh T cũng không thực hiện như đã hứa.

Theo lời khai tại bút lục 17, bút lục 18 ngày 26/02/2023 của ông Hoàng Văn O, bà Tòng Thị S (bố, mẹ đẻ của anh Thủy) trình bày khoảng năm 2020 anh T có 03 con trâu đực to mua ở đâu về thì không rõ, nhưng vợ chồng ông bà được nuôi giúp cho anh T khoảng 5 đến 6 tháng thì có người hỏi mua nên mang đi bán, anh T nói bán cho anh Nguyễn Văn T nhưng không biết anh T nhà ở đâu, vì anh T là người làm nghề mua bán trâu, bò. Vào ngày anh T bán trâu cho anh T vợ chồng ông bà có được đuôi 03 con trâu này lên xe tải của anh T, rồi anh T chở đi bán còn việc mua bán này thì vợ chồng ông bà không rõ và anh T trả tiền cho anh T như thế nào thì không được biết.

Ngày 17/02/2023 Tòa án ra thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành giao trực tiếp nhưng bị đơn Nguyễn Văn T không nhận giấy triệu tập, ngày 17/02/2023 tòa án đã tiến hành việc niêm yết thông báo phiên hòa giải số 06 ngày 17/02/2023.

Ngày 03/3/2023 Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Nguyễn Văn T không có mặt. Tòa án đã ra Thông báo kết

quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và gửi cho anh T theo quy định.

Ngày 25/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên có Công văn yêu cầu xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung làm căn cứ để giải quyết vụ án.

Ngày 12/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử, nhưng bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự có mặt của bị đơn tại phiên tòa là cần thiết nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 22/5/2023 Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể giải quyết được ngay tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Sau khi tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ thì tại các bút lục:

Tại lời khai ngày 05/6/2023 của chị Hoàng Thị K là vợ anh T trình bày chị có được biết vào khoảng năm 2020 anh Thủy có mua được 03 con trâu đực to, mua ở đâu thì chị không biết. Mua về chăn thả nếu có ai mua thì bán. Chị K chỉ nghe anh T kể bán trâu cho anh T bán bao nhiêu tiền thì chị không rõ. Vì thời gian đó chị đi làm không ở nhà. Số tiền mua trâu là vốn riêng của anh Thủy có được trước khi anh chị lấy nhau nên không liên quan đến chị K.

Tại lời khai ngày 20/6/2023 của anh Lường Văn P, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ dân phố O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, anh P khai: anh có quen biết anh T và anh T, còn việc mua bán trâu giữa anh T và anh T thì anh P không liên quan, việc anh T nợ tiền mua bán trâu của anh T chỉ được nghe người ta nói. Sau khi lấy lời khai xong anh Lường Văn P không ký vào biên bản lấy lời khai nhưng có sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ dân phố P.

Tại lời khai ngày 20/6/2023, lời khai bổ sung anh Hoàng Văn T trình bày về khoản nợ và lãi suất, tính đến ngày 20/6/2023 anh T còn nợ số tiền gốc là 24.000.000 đồng vì trước đó vào khoảng đầu tháng 5/2023 anh T đã tự nguyện trả thêm cho anh T số tiền 3.000.000 đồng nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi của 24.000.000 đồng, thời gian cụ thể từ ngày 07/10/2020 đến ngày 27/6/2023 là 32 tháng 20 ngày, nhưng anh T chỉ yêu cầu anh T phải trả lãi 32 tháng đối với số tiền 24.000.000 đồng.

Yêu cầu anh T trả cụ thể: $24.000.000 \text{ đồng nợ gốc} \times 10\% / 1 \text{ năm} = 0,83\% / \text{tháng} = 6.374.400 \text{ đồng} + 24.000.000 \text{ đồng} = 30.374.400 \text{ đồng}$ (làm tròn: 30.374.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 26 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự, Viện kiểm sát. Xác định tư cách tham gia tố tụng: Đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ: Đúng quy định tại các Điều 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xác định đây là vụ án có quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản", bởi lẽ thực tế có phát sinh giao dịch dân sự dưới hình thức bằng lời nói và được các bên thừa nhận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án này không phải là "Kiện đòi tài sản" theo như Thông báo thụ lý số 01 ngày 12/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, vì vậy cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án và không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 116, 117, 118, 119, 278, 280, 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn Thủy.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Hoàng Văn T tổng số tiền là 30.374.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 24.000.000 đồng và tiền lãi là 6.374.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.518.700 đồng (làm tròn 1.518.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là "Kiện đòi tài sản". Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án xác định các bên phát sinh giao dịch dân sự, thực hiện việc mua bán 03 con Trâu bằng lời nói và được hai bên thừa nhận, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án "Tranh chấp

hợp đồng mua bán tài sản". Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố O, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn anh Hoàng Văn T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 12/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 22/5/2023 Tòa án mở phiên tòa lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, bên cạnh đó Tòa án tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 07/10/2020 anh Hoàng Văn T và anh Nguyễn Văn T có hợp đồng với nhau về việc mua bán Trâu dưới hình thức lời nói. Theo đó anh T bán cho anh Nguyễn Văn T 03 con Trâu đực, màu lông đen, khoảng từ 5 đến 6 tuổi với giá 132.000.000 đồng. Sau khi thống nhất việc mua bán thì anh Nguyễn Văn T đã thanh toán cho anh Hoàng Văn T số tiền là 52.000.000 đồng và nợ lại số tiền là 80.000.000 đồng và hẹn 02 đến 03 ngày sau sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại nhưng quá thời gian hẹn anh T vẫn chưa thanh toán cho anh T. Đến ngày 27/01/2022 anh Hoàng Văn T và anh Nguyễn Văn T làm việc với nhau và đối trừ các khoản nợ trước đó, hai bên xác nhận hiện anh T còn nợ anh T số tiền mua bán trâu là 27.000.000 đồng. Đến tháng 5/2023 anh T tiếp tục trả cho anh T số tiền là 3.000.000 đồng và hiện nay còn nợ anh T số tiền 24.000.000 đồng. Nay anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Nguyễn Văn T phải trả số tiền 24.000.000 đồng tiền mua Trâu còn nợ lại và lãi suất kể từ thời điểm anh T chậm trả là từ ngày 07/10/2020 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm cụ thể là 32 tháng 20 ngày nhưng tính tròn thành 32 tháng với lãi xuất là 10%/1 năm = 6.374.400 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và tiền lãi mà anh Hoàng Văn T yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải trả là 30.374.400 đồng (tính tròn 30.374.000 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy người có nghĩa vụ trả nợ và số tiền phải trả như nguyên đơn anh Hoàng Văn T đề nghị là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận.

Tại biên bản làm việc với anh T ngày 01/02/2023, anh T có trình bày có được mua 03 con trâu của anh T với số tiền là 132.000.000 đồng và trả trước 52.000.000 đồng còn nợ lại 80.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại hiện nay là 27.000.000 đồng. Anh T hứa sẽ trả cho anh T mỗi tháng 1 triệu đến 2 triệu đồng. Đến nay anh T cũng không thực hiện như đã hứa.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/3/2023 bị đơn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch dân sự "Hợp đồng mua bán tài sản" giữa nguyên đơn anh Hoàng Văn T và bị đơn anh Nguyễn Văn T phát sinh từ năm 2020 nên cần căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T là có căn cứ, cần được chấp nhận. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn T được chấp nhận, vì vậy bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.518.700 đồng (làm tròn 1.518.000 đồng) đối với tổng số tiền là 30.374.000 đồng (trong đó 24.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi là 6.374.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 118, 119, 278, 280, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn T.

1. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Hoàng Văn T 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*) tiền nợ gốc và 6.374.000 đồng (*Sáu triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) tiền lãi. Tổng cộng anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh Hoàng Văn T số tiền là 30.374.000 đồng (*Ba mươi triệu ba trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*).

2. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.518.700 đồng (*Một triệu năm trăm mười tám nghìn bảy trăm đồng*), làm tròn 1.518.000 đồng (*Một triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Thanh